SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ THỌ
TTYT KHU VỰC CAO PHONG

Số: 496 /TTYT-KHNV&ĐD

V/v báo cáo kết quả triển khai Đề án 06/CP và Bệnh án điện tử (EMR)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Phong, ngày 24 tháng 7 năm 2025

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về Nghị quyết đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 13/2025/TT-BYT ngày 06/6/2025 của Bộ Y tế về hướng dẫn triển khai Bệnh án điện tử;

Thực hiện Công văn số 39/SYT-BHYT&CNTT, ngày 07/07/2025 của Sở Y tế tỉnh Phú Thọ về việc thực hiện tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai Đề án 06/CP và Bệnh án điện tử (EMR).

Trung tâm Y tế khu vực Cao Phong báo cáo kết quả triển khai Đề án 06/CP và Bệnh án điện tử (EMR) tuần 2 từ 17/7 đến 23/7 cụ thể *(có báo cáo, phụ lục kèm theo)*.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, KHNV&ĐD.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ THỌ
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC CAO PHONG

Vũ Anh Tuấn

Phụ lục 01:

SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ THỌ
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC CAO PHONG

BÁO CÁO THỐNG KÊ MỘT SỐ CHỈ TIÊU TRIỂN KHAI MÔ HÌNH ĐỀ ÁN 06

(Kèm theo báo cáo số 496 /TTYT-KHNV&ĐD ngày 24/7/2025 TTYT khu vực Cao Phong)

(Số liệu tính từ ngày 17 /7/2025 đến ngày 23/7 /2025)

STT	Đơn vị	Tổng số lượt KCB sử dụng CCCD gắn chíp và VNeID			Số lượng đầu đọc qrcode trên CCCD và VNeID		Tổng số thanh toán không dùng tiền mặt		Khám chữa bệnh sử dụng sinh trắc học, Kiosk tự phục vụ		Tổng số lượt khai báo lưu trú trên ASM	Liên thông Giấy chứng sinh	Liên thông Giấy chứng tử	Liên thông Giấy KSK lái xe
		Tổng số lượt KCB	*Số lượt khám bằng thẻ CCCD gắn chíp*	*Số lượt khám bằng sổ sức khỏe điện tử trên VNEID*	*Số Đầu đọc do Bộ Công an phát triển*	*Số Đầu đọc do nhà cung cấp khác phát triển*	*Tổng Lượt thanh toán*	*Tổng số tiền thanh toán không sử dụng tiền mặt*	*Tổng số Kiosk thông tin*	*Số lượt KCB sử dụng sinh trắc học trên Kiosk*				
7	TTYT Khu vực Cao Phong	899	874	5		2	-	0	0	0	0	11	0	4
*	**Tổng cộng**	**899**	**874**	**5**	-	**2**	-	-	-	-	-	-	-	-

BÁO CÁO TRIỂN KHAI BỆNH ÁN ĐIỆN TỬ (EMR)

(Kèm theo Công văn số: 496 /TTYT-KHNV&ĐD ngày 24/7/2025 của Trung tâm Y tế khu vực Cao Phong)

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

1. Khái quát tình hình đơn vị

Trung tâm Y tế khu vực Cao Phong gồm 03 phòng chức năng và 13 khoa chuyên môn.

- Tổng số cán bộ công chức - viên chức - Hợp đồng 111: 123 cán bộ, trong đó:

+ Ban giám đốc: 03 người
+ Khối điều trị: 80 người
+ Khối dự phòng: 40 người

2. Mục tiêu

a. Mục tiêu chung

Triển khai bệnh án điện tử tại Trung tâm Y tế khu vực Cao Phong nhằm thay thế việc ghi chép, lưu trữ bệnh án giấy bằng hệ thống số hóa, đáp ứng yêu cầu quản lý, khai thác, chia sẻ và kết nối thông tin khám, chữa bệnh giữa các cơ sở y tế, góp phần cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, đảm bảo an toàn thông tin, phù hợp với lộ trình chuyển đổi số ngành Y tế theo chỉ đạo của Bộ Y tế và UBND tỉnh Phú Thọ.

b. Mục tiêu cụ thể

Đến 30/9/2025:

Hoàn thành triển khai bệnh án điện tử tại tất cả các khoa lâm sàng trong Trung tâm Y tế.

Tích hợp đầy đủ hệ thống HIS – LIS – PACS – EMR đảm bảo liên thông, đồng bộ dữ liệu.

100% cán bộ chuyên môn được đào tạo, tập huấn kỹ năng sử dụng bệnh án điện tử.

Trong giai đoạn 2025–2030:

Ứng dụng bệnh án điện tử đảm bảo liên thông dữ liệu với các cơ sở y tế tuyến tỉnh và quốc gia.

Thực hiện chia sẻ dữ liệu khám, chữa bệnh thông qua nền tảng dữ liệu y tế dùng chung của Bộ Y tế.

Đảm bảo toàn bộ bệnh án điện tử có thể truy cập, quản lý, lưu trữ, tra cứu theo thời gian thực, phục vụ quản lý, điều trị và nghiên cứu khoa học.

Tăng cường ứng dụng chữ ký số và mã hóa dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin bệnh nhân theo quy định tại Thông tư 54/2017/TT-BYT và Thông tư 13/2025/TT-BYT.

3. Đánh giá các tiện ích, giá trị từ khi triển khai EMR

- Nhanh chóng, chính xác: Truy xuất nhanh thông tin bệnh nhân, giảm sai sót y khoa nhờ cảnh báo tương tác thuốc, chống nhầm lẫn tên thuốc

- Tiết kiệm thời gian hành chính: Không còn mất thời gian viết tay bệnh án, sổ y bạ, đơn thuốc,

- Tăng hiệu quả phối hợp giữa các khoa/phòng: Hồ sơ chia sẻ liên thông giữa các khoa, không cần gửi giấy tờ qua lại,

+ Điều dưỡng, bác sĩ, dược sĩ có thể cập nhật tình trạng bệnh nhân đồng thời.

- Tiện ích đối với bệnh nhân: Bệnh nhân không phải mang nhiều giấy tờ khi đi khám hoặc tái khám, rút ngắn thời gian chờ đợi, giảm phiền hà thủ tục hành chính.

- An toàn thông tin, bảo vệ quyền lợi: Bệnh án lưu trữ dài hạn, không bị thất lạc, không tẩy xoá.

+ Khi cần chuyển tuyến, bác sĩ có thể xem được toàn bộ tiền sử điều trị qua phần mềm.

- Hỗ trợ thanh toán bảo hiểm dễ dàng: Dữ liệu liên thông với phần mềm BHYT, hạn chế sai sót, từ chối thanh toán.

+ Minh bạch thông tin chi phí, đơn thuốc, xét nghiệm.

- Tiện ích đối với quản lý đơn vị: Ban giám đốc có thể kiểm tra bệnh án mọi thời điểm, theo dõi tiến độ điều trị, chất lượng kê đơn.

+ Phát hiện các điểm chưa hợp lý (thiếu chữ ký số, thiếu ghi chép…) để chấn chỉnh kịp thời.

- Hỗ trợ thống kê – báo cáo tự động: Phần mềm tự tổng hợp báo cáo bệnh tật, điều trị, thuốc, BHYT theo mẫu Bộ Y tế.

+ Giảm tải nhân lực làm thống kê, giúp quản lý chủ động.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI BỆNH ÁN ĐIỆN TỬ

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, triển khai, tuyên truyền

- Hoàn thiện Đề án, kèm theo phụ lục chi tiết nhu cầu đầu tư trang thiết bị phần cứng, phần mềm, đào tạo… gửi Sở Y tế và UBND tỉnh để xem xét phê duyệt, phục vụ triển khai đồng bộ bệnh án điện tử.

2. Công việc đã triển khai

- Đã xây dựng danh mục trang thiết bị tối thiểu xây dựng phòng máy chủ.

- Phối hợp với nhà cung cấp lên phương án mua thiết bị, cải tạo hệ thống mạng LAN.

- Lập danh sách cán bộ lên phương án mua chữ ký số cho các cán bộ chưa có chữ ký số.

3. Công việc chưa triển khai

- Chưa tích hợp phần mềm quản lý hình ảnh (PACS): hiện tại còn 3 máy: siêu âm, điện tim, đo mâtj độ xương.

- Chưa triển khai xây dựng phòng máy chủ

- Chưa nâng cấp hạ tầng mạng LAN.

4. Công việc tiếp theo cần triển khai

- Phối hợp với nhà cung cấp làm hợp đồng ký số cho các cán bộ chưa đăng ký chữ ký số.

- Làm hồ sơ Gói thầu mua sắm, lắp đặt thiết bị hạ tầng mạng, thiết bị phòng máy chủ và trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyển đổi số

- Chuẩn hóa các mẫu, phiếu theo Thông tư 32/2023/TT-BYT, ngày 31/12/2023.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Chủ động triển khai, có kế hoạch cụ thể

- Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh: Giúp truy xuất nhanh hồ sơ bệnh nhân, hỗ trợ bác sĩ ra quyết định chính xác hơn.

+ Giảm sai sót trong kê đơn, chẩn đoán nhờ hệ thống nhắc nhở, kiểm tra tự động.

- Tiết kiệm thời gian và chi phí: Giảm thời gian ghi chép thủ công, không cần in ấn nhiều giấy tờ.

+ Tối ưu quy trình khám chữa bệnh, tăng hiệu suất làm việc.

- Đảm bảo lưu trữ, bảo mật và truy vết tốt hơn: Hồ sơ được lưu trữ điện tử, truy xuất dễ dàng, tránh thất lạc, hư hỏng.

+ Có thể truy lại lịch sử chỉnh sửa, người thực hiện, thời điểm rõ ràng.

- Tăng cường tính liên thông – chia sẻ dữ liệu: Hỗ trợ kết nối với phần mềm BHYT, CSDL quốc gia, phục vụ thanh toán và thống kê, tạo tiền đề để liên thông bệnh án giữa các tuyến y tế (nếu có nhu cầu chuyển viện).

2. Tồn tại, hạn chế

- Mạng nội bộ yếu, đường truyền internet chập chờn

- Thiết bị như máy tính, máy in, thiết bị chữ ký số không đồng đều và một số đã cũ

- Máy chủ yếu cũ, không đáp ứng lưu trữ và xử lý dữ liệu lớn
- Thiếu nhân lực CNTT để hỗ trợ kỹ thuật thường xuyên
- Phụ thuộc vào nhà cung cấp phần mềm: nếu phần mềm không tối ưu, sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả công việc, khó thay đổi nhà cung cấp nếu dữ liệu không chuyển đổi được.

3. Nguyên nhân

- Khách quan: nguồn kinh phí đầu tư còn hạn chế
- Chủ quan: Cần thời gian để thay đổi từ mô hình viết tay sang nhập liệu điện tử, có thể xảy ra lỗi thao tác khi chưa quen sử dụng phần mềm

4. Bài học kinh nghiệm

- Cần có lộ trình cụ thể và từng bước
- Gắn trách nhiệm cụ thể đến các khoa/phòng
- Tăng cường đào tạo, giám sát

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TIẾP THEO

1. Đánh giá nguy cơ, khó khăn, vướng mắc có thể tác động, ảnh hưởng đến thực hiện triển khai EMR

- Kinh phí đầu tư hạ tầng, trang thiết bị, bản quyền phần mềm, đào tạo lớn

2. Giải pháp thực hiện EMR tại đơn vị trong thời gian tiếp tới (cụ thể theo tuần, theo tháng ...)

- Theo tuần:

+ Rà soát, đánh giá thực trạng CNTT: thiết bị, mạng, phần mềm HIS hiện tại.

+ Kiểm kê thiết bị còn thiếu: máy tính, máy in, thiết bị chữ ký số.

+ Làm việc với nhà cung cấp phần mềm để tích hợp/hỗ trợ BAĐT.

+ Trình lãnh đạo kế hoạch, xin chủ trương từ Sở Y tế.

- Theo tháng: Đánh giá tiến độ, kịp thời khắc phục vướng mắc
- Theo quý: Báo cáo về Sở Y tế, đề xuất hỗ trợ thiết bị, phần mềm
- Xây dựng lộ trình EMR tại các khoa/phòng cụ thể

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Với UBND tỉnh, Sở Y tế

- Bố trí kinh phí đầu tư trang thiết bị, máy chủ, phần mềm
- Tổ chức lớp đào tạo chuyên sâu cho cán bộ y tế

BÁO CÁO TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 06

(Kèm theo Công văn số:496/TTYT-KHNV&ĐD ngày 24 /7/2025
của Trung tâm Y tế khu vực Cao Phong)

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

1. Khái quát tình hình đơn vị

1.1 Hệ thống tổ chức, nhân lực:

Trung tâm Y tế khu vực Cao Phong gồm 03 phòng chức năng và 13 khoa chuyên môn.

- Tổng số cán bộ công chức - viên chức - Hợp đồng 111: 123 cán bộ, trong đó:

+ Ban giám đốc: 03 người
+ Khối điều trị: 80 người
+ Khối dự phòng: 40 người

1.2 Một số kết quả hoạt động khám chữa bệnh 6 tháng đầu năm 2025

- Số giường bệnh kế hoạch được giao năm 2025: 98
- Số giường bệnh thực kê: 180

2. Kết quả thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, tổ công tác đề án 06 tỉnh về triển khai đề án 06:

*** Kết quả thực hiện:**

- Tổng số nhiệm vụ được giao: 04
- Tổng số nhiệm vụ đã hoàn thành: 04
- Tổng số nhiệm vụ chưa hoàn thành: 0
- Tổng số nhiệm vụ thực hiện thường xuyên: 03

*** Triển khai các nhiệm vụ cụ thể như sau:**

2.1. Ứng dụng CCCD và định danh điện tử trong khám chữa bệnh:

- Trung tâm đã thực hiện triển khai tiếp nhận bệnh nhân bằng CCCD gắn chip hoặc VneID, đã trang bị 02 thiết bị quét QR code tại quầy tiếp đón để phục vụ người bệnh đến đăng ký khám, chữa bệnh.

- Giảm sử dụng sổ giấy, nâng cao tiện ích cho người dân.

2.2. Chuẩn hóa và cập nhật dữ liệu khám chữa bệnh:

- Thực hiện cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu khám, chữa bệnh vào phần mềm His của tập đoàn VNPT để quản lý thông tin và dữ liệu bệnh nhân từ năm 2016.

- Thực hiện liên thông Giấy khám sức khỏe lái xe lên Cổng Giám định của

BHXH.

- Đã thực hiện việc chuẩn hóa định dạng và đẩy dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh hàng ngày lên Cổng Giám định của BHXH theo đúng quy định.

2.3. Công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân tích hợp thẻ BHYT và sử dụng sổ SKĐT trên VneID:

- Trung tâm Y tế đã công khai tài liệu "Hướng dẫn tích hợp thẻ bảo hiểm y tế vào ví giấy tờ" và "Hướng dẫn sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID" tại các khu vực tiếp đón bệnh nhân, các khoa điều trị và những nơi dễ quan sát để người dân thuận tiện tiếp cận và thực hiện theo hướng dẫn.

- Đồng thời, Trung tâm tăng cường hoạt động truyền thông, giải thích lợi ích của việc sử dụng Sổ sức khỏe điện tử qua VNeID nhằm nâng cao nhận thức và sự chủ động tham gia của người dân khi đến khám chữa bệnh.

2.4. Kích hoạt tài khoản định danh và sử dụng VNeID đối với cán vộ, viên chức của Trung tâm Y tế:

- 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Trung tâm Y tế huyện Cao Phong và các Trạm Y tế xã, thị trấn đã hoàn tất đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VNeID.

- Toàn bộ cán bộ đã cài đặt ứng dụng VNeID trên điện thoại thông minh, thực hiện tích hợp thẻ bảo hiểm y tế vào ví giấy tờ điện tử và sử dụng Sổ sức khỏe điện tử thông qua ứng dụng VNeID.

3. Đánh giá việc triển khai đề án 06 tại đơn vị:

- Tích hợp thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) với ứng dụng VNeID:

Giúp người dân đi khám chữa bệnh không cần mang theo thẻ BHYT vật lý, giảm rủi ro mất thẻ, quên thẻ. Việc xác thực thông tin nhanh chóng, chính xác qua mã QR trên VNeID.

- Triển khai Sổ sức khỏe điện tử:

Ghi nhận, lưu trữ và theo dõi thông tin sức khỏe người dân trên nền tảng số, giúp bác sĩ và người dân truy cập nhanh, thuận tiện trong chẩn đoán, điều trị và quản lý sức khỏe lâu dài.

- Liên thông dữ liệu y tế với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư:

Góp phần chuẩn hóa thông tin người bệnh, đồng bộ dữ liệu hành chính, hỗ trợ

kiểm tra thông tin nhanh chóng, tránh trùng lặp.

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, triển khai, tuyên truyền đề án 06

- Tham mưu với ban giám đốc in poster hướng dẫn người bệnh, người nhà bệnh nhân tích hợp thẻ BHYT vào ví giấy tờ và sử dụng sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VneID cho các khoa, phòng.

Cử cán bộ liên hệ phối hợp với Công an xã về xác minh thông tin công dân phục vụ đồng bộ dữ liệu y tế với CSDL quốc gia về dân cư.

2. Các đơn vị báo cáo về hoàn thiện thể chế

- Ban hành công văn số 249/TTYT-TCHC ngày 09/4/2025 của Trung tâm Y tế huyện Cao Phong về việc đẩy mạnh triển khai thực hiện sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNEID.

- Ban hành Kế hoạch số 116/KH-TTYT ngày 18/04/2025 của Trung tâm Y tế huyện Cao Phong về việc tuyên truyền và triển khai thực hiện sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VneID tại Trung tâm Y tế huyện Cao Phong;

3. Về cải cách hành chính

- Áp dụng phần mềm quản lý bệnh viện (HIS), phần mềm quản lý tiêm chủng, xét nghiệm, quản lý nhân sự.

- Triển khai phần mềm văn bản điện tử, chữ ký số, hội họp trực tuyến.

- Hỗ trợ người dân sử dụng các tiện ích số như VNeID, Sổ sức khỏe điện tử.

4. Về phát triển kinh tế - xã hội

*** Ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư:**

- Người dân đến khám bệnh sử dụng CCCD gắn chip hoặc ứng dụng VNeID để thay thế thẻ BHYT.

- Liên thông với cơ sở dữ liệu về dân cư cập nhật thông tin khám chữa bệnh vào Sổ sức khỏe điện tử giúp người dân tra cứu thông tin sức khỏe.

*** Kết quả triển khai giải pháp, mô hình thanh toán không dùng tiền mặt:**

- Đơn vị chưa triển khai mô hình thanh toán không dùng tiền mặt.

5. Về hạ tầng công nghệ thông tin

** Hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin tại đơn vị:*

- Tổng số máy tính tại đơn vị: 62 cái, trong đó 39 cái đã cũ, cấu hình thấp

- Hệ thống mạng nội bộ triển khai từ năm 2016 đã xuống cấp.

- Đường truyền internet không ổn định, tốc độ thấp.

** Tiến độ triển khai nâng cấp hạ tầng CNTT tại đơn vị*

- Chưa thực hiện nâng cấp hạ tầng CNTT do đơn vị không có kinh phí

6. Về nguồn lực triển khai

Kinh phí được bố trí chủ yếu từ ngân sách sự nghiệp y tế và nguồn xã hội hóa.

7. Về triển khai các mô hình điểm của Đề án 06

Kết quả triển khai thực hiện các mô hình điểm của Đề án 06:

Mô hình 4: Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và VneID: Đã và đang thực hiện đăng ký khám chữa bệnh cho người dân bằng sử dụng thẻ CCCD và VneID

Mô hình 6: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại cơ sở khám, chữa bệnh: Đã liên hệ với công an xã

Mô hình 16: Triển khai tích hợp thông tin sổ sức khỏe điện tử: đã tích hợp thông tin khám chữa bệnh của người bệnh vào sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNEID.

Mô hình 29: Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC): Đơn vị chưa triển khai mô hình này.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- **Sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của cấp trên**: Các cấp chính quyền, ngành y tế và lực lượng công an đã phối hợp chỉ đạo triển khai Đề án 06 từ sớm, tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị.

- **Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong khám chữa bệnh**: Nhiều dịch vụ được số hóa như đăng ký khám bệnh, quản lý hồ sơ bệnh án, sử dụng CCCD và thẻ BHYT qua ứng dụng VNeID.

- **Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hỗ trợ người dân**: Đơn vị đã tổ chức các buổi hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng VNeID, tích hợp thẻ BHYT và sổ sức khỏe điện tử.

2. Tồn tại, hạn chế:

- Hạ tầng trang thiết bị CNTT xuống cấp

- Kinh phí hỗ trợ còn hạn chế: Việc đầu tư cho chuyển đổi số chủ yếu dựa vào nguồn kinh phí của đơn vị, chưa đáp ứng đủ nhu cầu triển khai đồng bộ các nội dung của Đề án 06.

- Người dân còn gặp khó khăn trong tiếp cận công nghệ: Nhất là người cao tuổi, vùng sâu vùng xa – còn lúng túng trong việc cài đặt, sử dụng ứng dụng VneID.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TIẾP THEO

1. Khó khăn, vướng mắc có thể tác động, ảnh hưởng đến thực hiện Đề án 06:

- Trang thiết bị máy tính xuống cấp.

- Người dân, đặc biệt là người cao tuổi, dân tộc thiểu số, vùng sâu vùng xa... còn hạn chế trong việc sử dụng smartphone, VNeID, BHYT điện tử.

2. Giải pháp thực hiện Đề án 06, Nghị quyết số 57, Quyết định số 204 va Kế hoạch số 02 hiệu quả trong 6 tháng cuối năm:

- Tăng cường tích hợp dữ liệu BHYT, sổ sức khỏe điện tử vào ứng dụng VNeID cho người dân đến khám, chữa bệnh tại đơn vị.

- Phối hợp với lực lượng công an xã triển khai thực hiện khai báo thông tin của người bệnh qua phần mềm ASM.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Kiến nghị với UBND tỉnh, Tổ công tác Đề án 06 tỉnh:

- Bố trí kinh phí trang bị thiết bị phục vụ triển khai phần mềm ASM.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ phụ trách sử dụng phần mềm khai báo thông tin lưu trú ASM cho đơn vị.

- Tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về định danh điện tử, tích hợp dịch vụ công, bảo mật dữ liệu y tế.